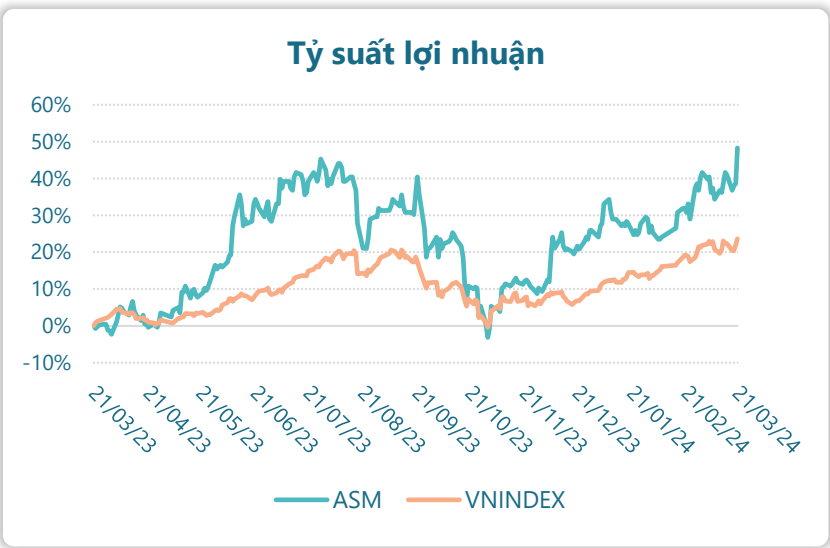
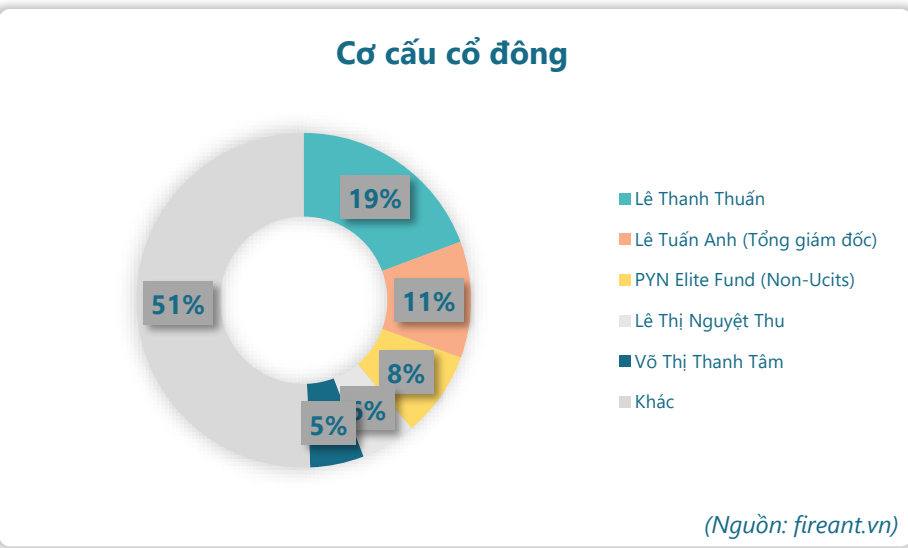
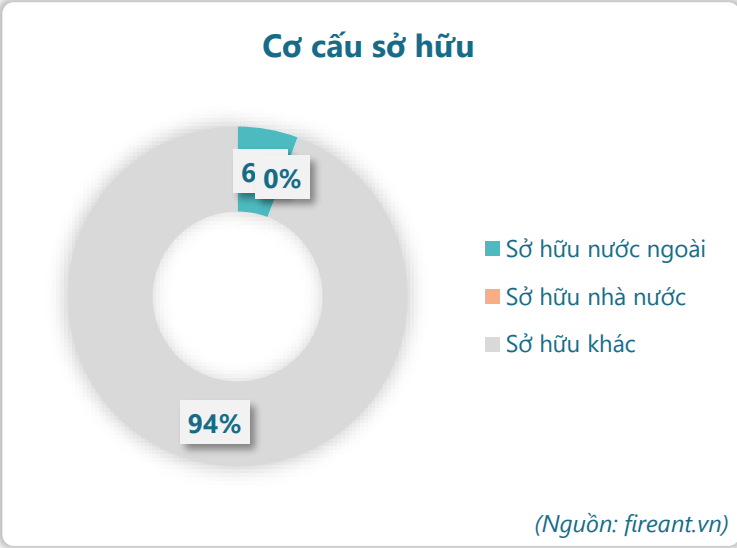
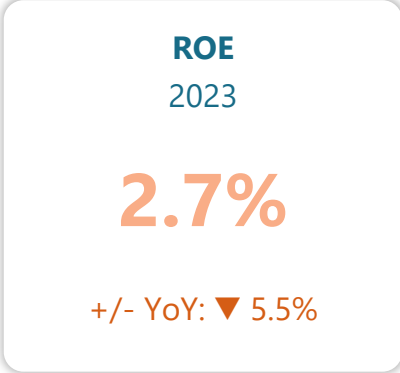
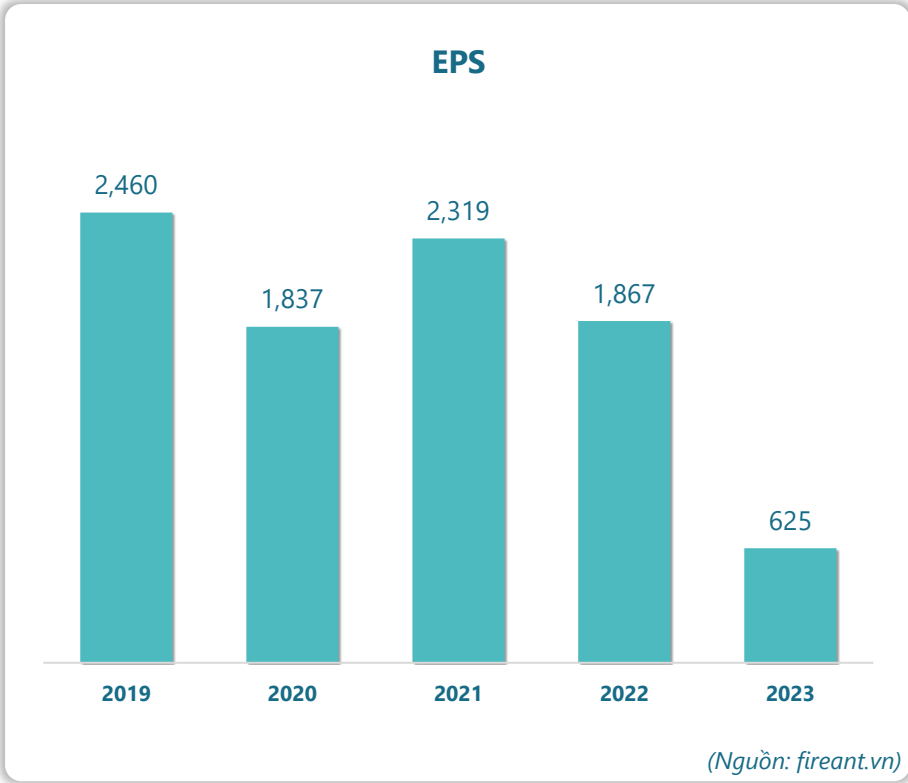
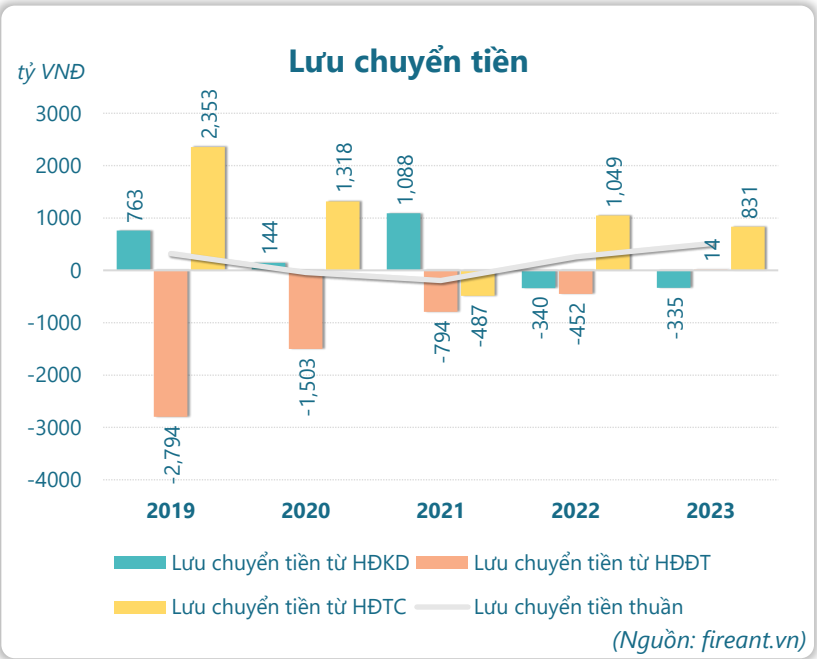
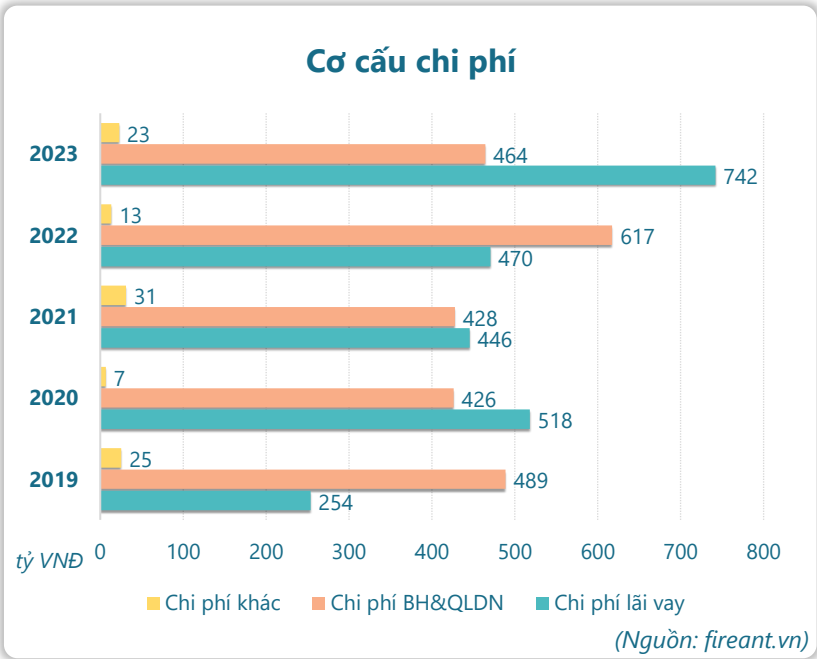
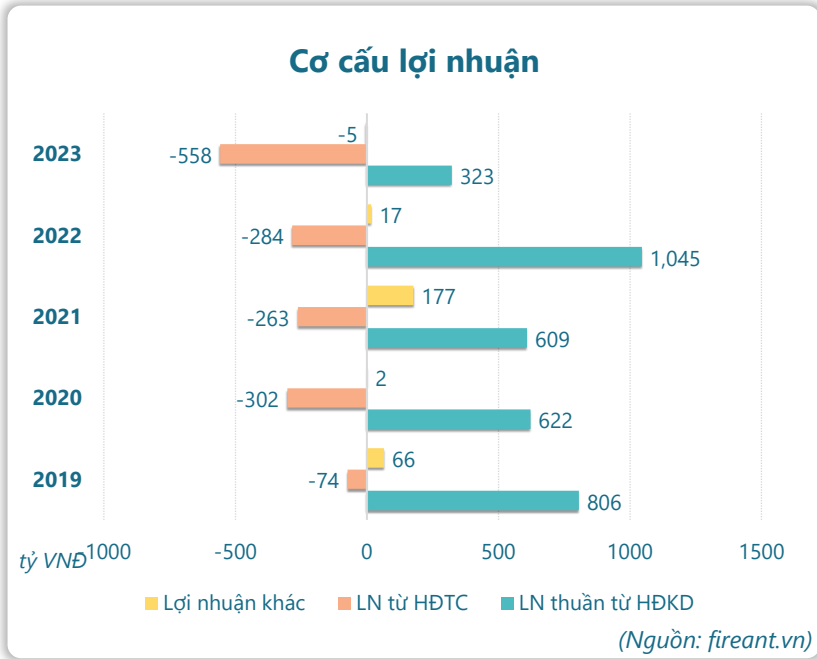
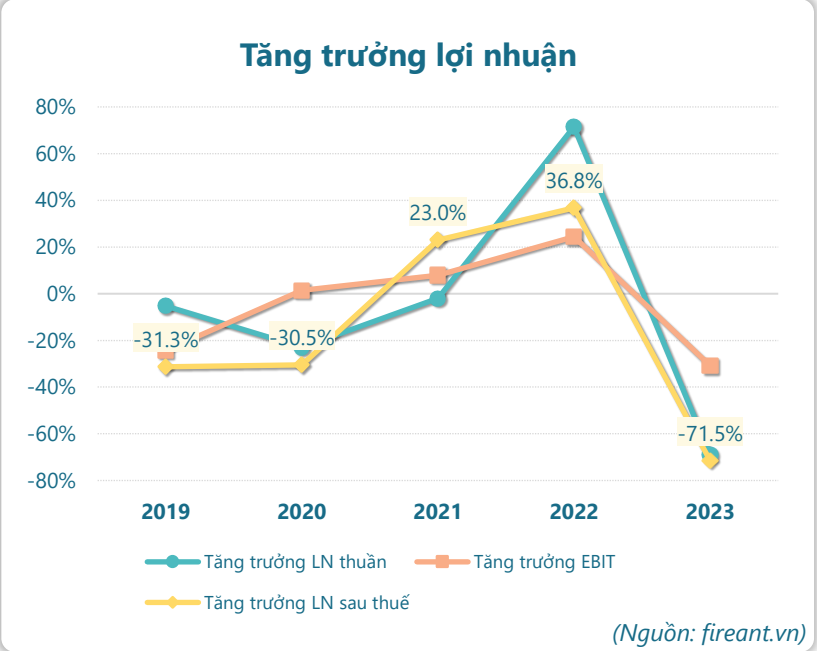
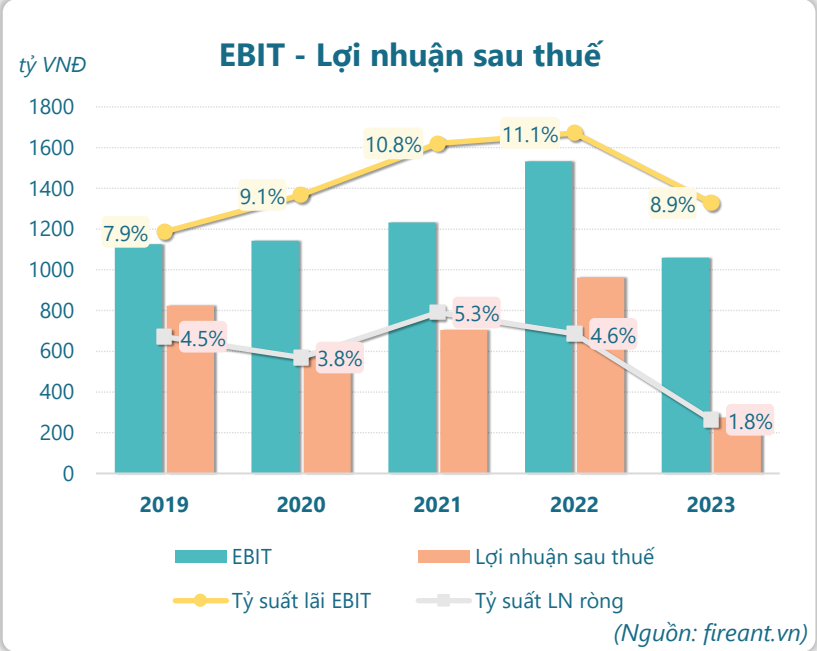
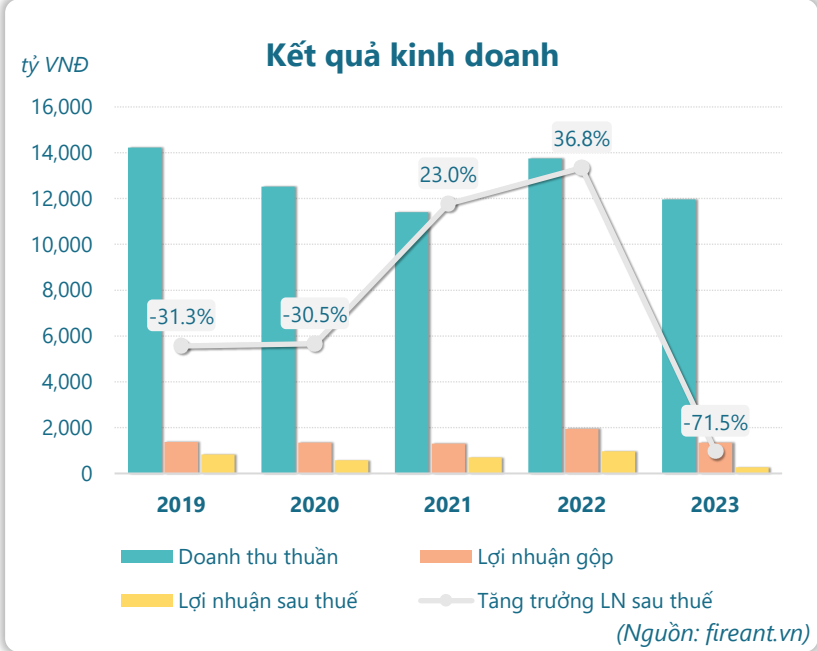


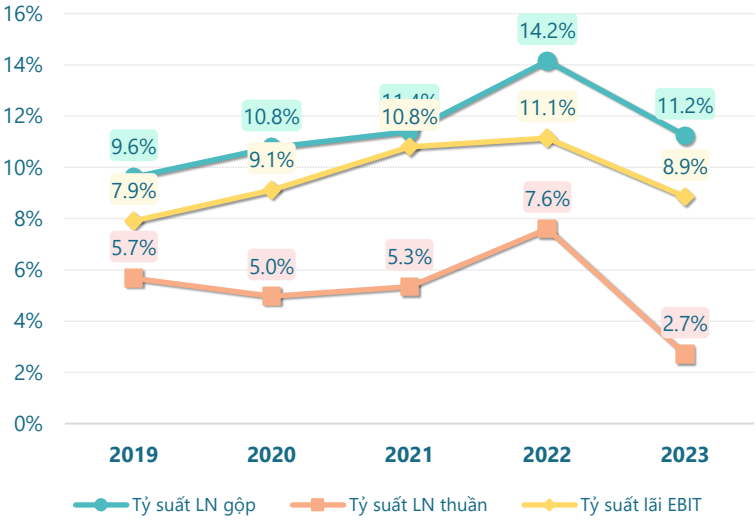
Ngày	12,250 VNĐ		
21/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.4%	23.5%	8.9%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	8,000 - 12,250
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,122
Số lượng CPLH (CP)	336,526,752
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,124,015
Sở hữu nước ngoài	5.7%
Beta	1.49
EPS	625
P/E	16.6



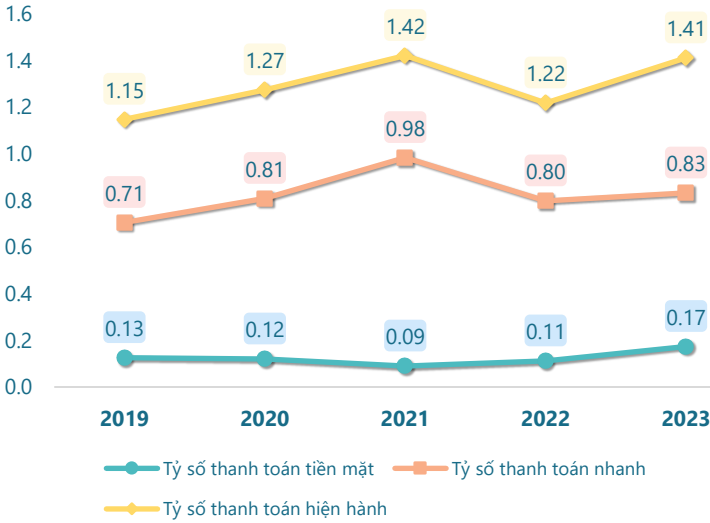


Tỷ suất lợi nhuận



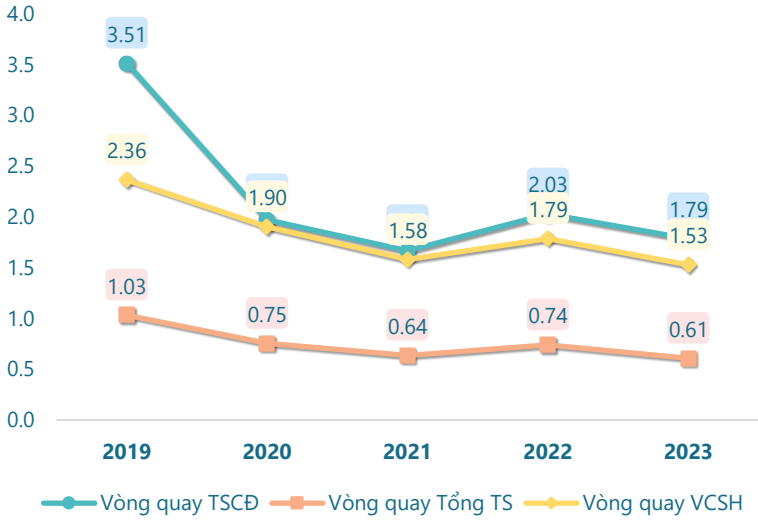
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



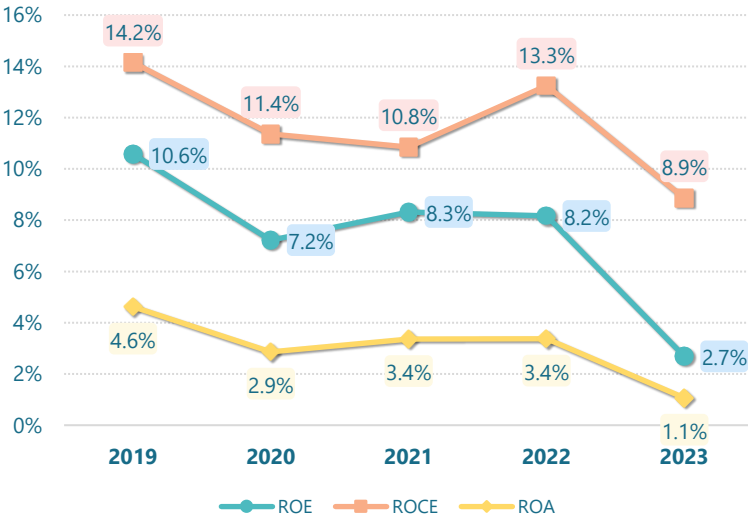
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



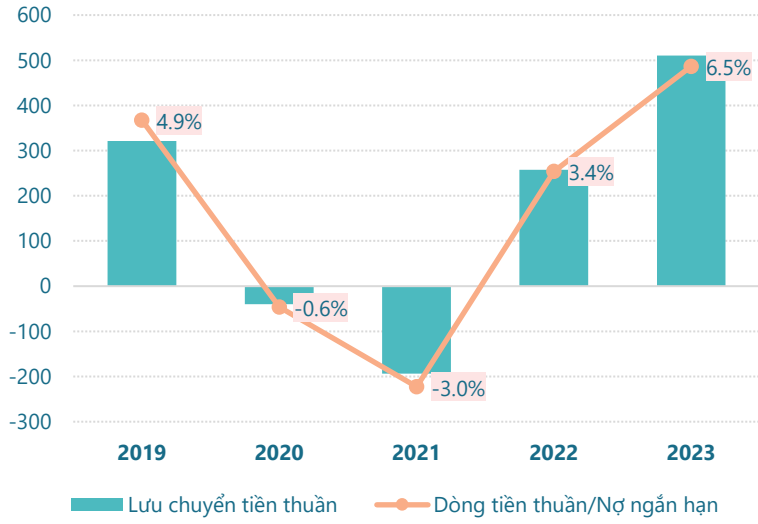
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



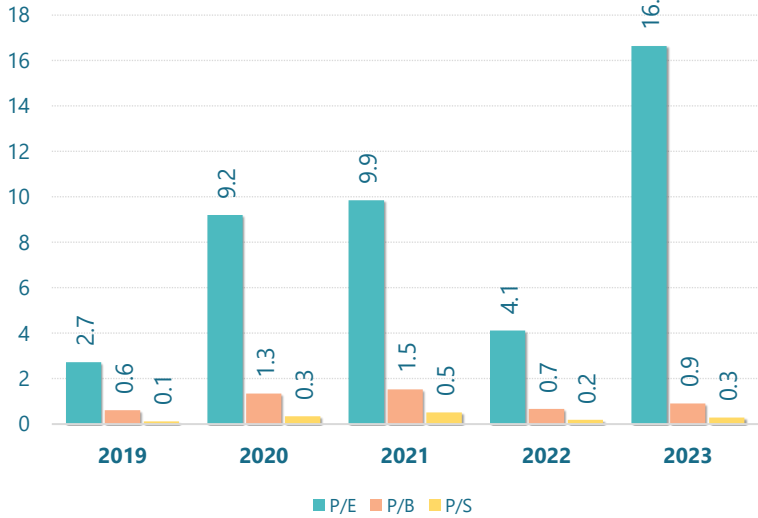
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)